

Bản án số: **78/2023/HS-ST**
Ngày: 30-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Thượng Văn Kính;

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Th**, sinh năm 2001, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, đường V, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Minh H, Cha (không rõ nhân thân, lai lịch); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Ngày 12/02/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị Đ**, sinh năm 1987; tại Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); bị cáo có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/12/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2016/HSST; ngày 13/12/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, theo quyết định số 91/QĐ-TA; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 1, tổ 5, khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người chứng kiến: Lê Anh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/11/2022, trong lúc lực lượng Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đang tuần trên đường Võ Thành Long, đến đoạn qua khu phố 5, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lê Thị Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng-đen, biển số 61H1-127.12 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu Đ dừng xe lại để kiểm tra thì Đ ném 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng xuống đường. Quá trình làm việc, Đ khai nhận: Khi bị lực lượng Công an kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên Đ đã ném 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) do Đ vừa mua của Nguyễn Minh Th với giá tiền là 200.000 đồng và đang trên đường đem ma túy về nhà ở phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để sử dụng thì bị Công an phường Phú Cường lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng-đen, biển số 61H1-127.12 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, số IMEI: 866468035052978.

Cùng ngày 13/11/2022, Công an phường Phú Cường chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng Lê Thị Đ cùng số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền. Ngay khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc, lúc 13 giờ 40 phút cùng ngày 13/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh Th, tại địa chỉ số 72/17A, đường Võ Thành Long, khu phố 5, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, phát hiện và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng (bên trong không chứa gì); 01 (một) bình gas màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, số IMEI: 355693103773654.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Nguyễn Minh Th và Lê Thị Đ khai nhận như sau: Th và Đ có mối quan hệ quen biết và thường sử dụng ma túy đá cùng nhau. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 13/11/2022,

Đ đi đến nhà Th để trả nợ cho Th. Tại đây, Đ nảy sinh ý định mua ma túy của Th để sử dụng nên Đ nói Th bán ma túy cho Đ với giá tiền là 200.000 đồng và khi nào có tiền Đ sẽ trả; Th đồng ý và đưa cho Đ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá rồi Đ điều khiển xe về nhà, trên đường về đến đoạn đường Võ Thành Long, đoạn qua khu phố 5, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Lực lượng Công an phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nguyễn Minh Th khai nhận số ma túy đá mà Th có được để bán cho Lê Thị Đ là do Th mua vào khoảng 18 giờ ngày 12/11/2022 của một đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th đem về nhà rồi lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại thì Th đã bán cho Đ như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 525/KL-KTHS(MT) ngày 18/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Thị Đ, chữ ký cán bộ niêm phong Huỳnh Minh Tân và hình dấu đỏ của Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; bên trong bì thư có 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2668 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1738 gam. Số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng-đen, biển số 61H1-127.12 quá trình điều tra, xác định là của anh Nguyễn Trung T (là người sống chung với Đ) đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 13/10/2022, anh Tín cho Đ mượn xe để đi công việc nhưng Đ tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội anh T không biết. Ngày 30/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 73 giao trả xe lại cho anh T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, số IMEI: 355693103773654 thu giữ của Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, số IMEI: 866468035052978 thu giữ của Đ, là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 gói nylon màu trắng (bên trong không có gì) và 01 bình gas màu đen thu giữ của Th, do không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với đối tượng nam đã bán ma túy cho bị cáo Th, do quá trình điều tra Th khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 76/CT-VKSTDM ngày 08/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,1738 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 gói nylon màu trắng (bên trong không có gì) và 01 bình gas màu đen.

+ Trả lại bị cáo Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, số IMEI: 355693103773654 và trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, số IMEI: 866468035052978.

+ Buộc bị cáo Th phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 13/11/2022, tại địa chỉ nhà số 7, đường Võ Thành Long, khu phố 5, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Minh Th đã có hành vi bán trái phép 0,2668 gam ma túy, loại Methamphetamine cho bị cáo Lê Thị Đ với giá 200.000 đồng. Còn bị cáo Đ, sau khi mua được 0,2668 gam ma túy định đem về nhà để sử dụng thì trên đường đi về đến đường Võ Thành Long, đoạn qua khu phố 5, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện và bắt quả tang. Nên hành vi mà bị cáo Th thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay Nhà nước và các tổ chức xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của ma túy và phòng chống các loại tội phạm về ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, các bị cáo còn có nhân thân xấu; bị cáo Th từng bị Tòa án xét xử về hành vi cướp tài sản và trộm cắp tài sản; bị cáo Đ bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Th đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh Th và Lê Thị Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Đ có trình độ văn hoá thấp, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng

đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 0,1738 gam Methamphetamine; 01 gói nylon màu trắng (bên trong không có gì) và 01 bình gas màu đen, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, số IMEI: 355693103773654 thu giữ của bị cáo Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, số IMEI: 866468035052978 thu giữ của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền bán ma túy cho bị cáo Lê Thị Đ.

[8] Đối với đối tượng nam đã bán ma túy cho Th; do quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cư trú của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thị Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2022.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 21/11/2022.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1738 gam Methamphetamine, theo Kết luận giám định số 525/KL-KTHS(MT) ngày 18/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 13/11/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) túi nylon màu trắng (bên trong không có gì) và 01 (một) bình gas màu đen.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Minh Th 01 điện thoại di động hiệu LG, màu đen, thân vỏ bị trầy nhiều chỗ, màn hình bị bể (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); trả lại bị cáo Lê Thị Đ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo, màu hồng, thân vỏ bị trầy nhiều chỗ (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 084.23 ngày 08/5/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Minh Th và Lê Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

